

Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yên.

2. Bà Lò Thị Minh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 21/02/2023 và quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Đức H kết hôn với nhau ngày 14 tháng 01 năm 2016. Khi kết hôn anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ chồng tại tiểu khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân nhau được 07 – 08 tháng nay, hiện nay chị H và anh

H không sống chung cùng nhà, trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Hiện tại chị Hải đang làm việc tại Phòng khám Đa khoa M lương tháng 10.800.000đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền A, sinh ngày 08/3/2018, hiện nay cháu Ah đang ở với chị H. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huyền A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Đức H, nhưng anh H không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyện vọng của anh về việc chị H xin ly hôn, người trực tiếp nuôi con và các vấn đề khác, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn Nguyễn Đức H đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền A, sinh ngày 08/3/2018 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, do chị H chưa yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Trương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đức H có địa chỉ Tiểu khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh H là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H và anh H đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Chị H và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Huyền A, sinh ngày 08/3/2018. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Huyền A, chị H chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Qua xác minh của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu với chính quyền địa phương thì hiện nay cháu Huyền A đang trực tiếp sống cùng chị H. Chị H đang làm việc tại Phòng khám Đa khoa M lương tháng 10.800.000đ/tháng đủ điều kiện để nuôi cháu A. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu A, cũng như chăm lo việc học tập, giáo dục để cháu phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ thì cần giao cháu Nguyễn Huyền A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị H xác định chị và anh Nguyễn Đức H không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không đề cập đến việc xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền A, sinh ngày 08/3/2018 cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H chưa yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0002960 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Trương Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/6/2023.

Anh Nguyễn Đức H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND TT M (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên